

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp hàng hóa, dịch vụ liên quan theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2024 (bổ sung).
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
4. Loại hợp đồng: hợp đồng theo đơn giá cố định
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 11 giờ, ngày 13/5/2024
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị (Tổ Vật tư y tế tiêu hao), Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người liên hệ: Nguyễn Thị Kim Loan

Số điện thoại: 028 3952 5243

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (J06-026-nnminh) (02).

TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ



Nguyễn Hữu Thịnh



PHỤ LỤC. PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Đính kèm Công văn số 1540./BVDHYD-VTTB ngày 02. tháng 5. năm 2024)

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bóng bóp giúp thở có van thông minh, 1500ml	Bóp bóng giúp thở có van giảm áp - Chất liệu: PC, PVC, Si - Thể tích bóng: 1500ml - Van giảm áp tự động 1 chiều: 40 cmH2O hoặc 60 cmH2O - Thân bóng có tay vịn, có 2 đường nối chống trơn, 1 co đàn hồi nhanh chóng về vị tríambu ban đầu - Lưu lượng oxy: $\geq 93\%$ (lưu lượng 15 lít/phút) - 01 mặt nạ bằng nhựa PE, PVC có van bơm, kích cỡ 5; 01 túi chứa oxy bằng nhựa PP, dày, trong; 01 dây nối oxy nguồn dài $\geq 2m$ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	1.700
2	Chỉ thị hóa học dùng cho máy rửa khử khuẩn	Chỉ thị hóa học dùng cho máy rửa khử khuẩn - Chất liệu: Kim loại - Chất thử tổng hợp mô phỏng mô và máu người - Lắp vào khay giữ phần chất thử bị che khuất một nửa, mô phỏng phần nổi của một dụng cụ phẫu thuật - Kích thước: 89 x 25mm ($\pm 5\%$) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Miếng	1.114
3	Chỉ thị hóa học kiểm tra chất lượng máy rửa dụng cụ sóng siêu âm	Chỉ thị hóa học kiểm tra chất lượng máy rửa dụng cụ sóng siêu âm - Chất liệu: Kim loại - Chất thử tổng hợp mô phỏng mô và máu người - Kích thước: 89 x 25mm ($\pm 5\%$) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Miếng	700
4	Phin lọc vi khuẩn dùng cho máy đo nồng độ NO cho người lớn và trẻ em	Phin lọc vi khuẩn dùng cho máy đo nồng độ NO cho người lớn và trẻ em - Chất liệu: vỏ nhựa polystyrene cách điện, màng lọc bằng hydrophobic Polypropylene - Kích thước: 18 x 28mm - Hiệu quả lọc: 99.9% - Khoảng chết: 32ml - Tốc độ dòng: 0.93 - 1.41 cmH2O - Khu vực lọc: $> 34cm^2$ - Tương thích với máy đo FeNO+ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	4.000
5	Que thử đường huyết nhanh, men thử GOD-POD	Que thử đường huyết nhanh tại giường - Sử dụng men thử GOD-POD, không bị ảnh hưởng bởi đường Malto và oxy hòa tan - Phạm vi đo: 20 – 600 mg/dL (1.1 – 33.3 mmol/L) - Giới hạn Hematocrite: từ 20 → 60% - Tiệt khuẩn - Hỗ trợ que thử và chất nội kiểm thực hiện hàng ngày - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn sản xuất ISO	que	67.000

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
6	Gạc gắn với băng dính trong suốt, cỡ 7 x 10cm ($\pm 05\%$)	Gạc gắn băng dính trong suốt dùng trong băng vết thương, vết mổ < 7cm - Nền băng: lớp màng trong suốt, bán thấm, bằng Polyurethane, phủ lớp keo Acrylic 30 ± 3 g/m ² , kích thước nền băng 7 x 10cm - Lớp gạc ở giữa: bằng vải viscose và polyester, kích thước gạc (3-4) x 7cm - Mức thấm hơi nước: ≥ 500 g/m ² /24 giờ - Lực dính: ≥ 1 N/cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Miếng	16.000
7	Gạc hydrocolloid, 10 x 10cm ($\pm 05\%$), dày 1.5 ± 0.2 mm	Gạc hydrocolloid thấm hút dịch tiết, chuyển thành hydrogel tạo hàng rào ngăn cản sự xâm nhập của vi khuẩn, virus và các chất ngoại lai khác - Cấu tạo: lớp hydrocolloid, tráng lớp polyurethane ngoài cùng không thấm nước, lớp foam. Lớp bám dính chứa polyme - Kích thước: 10 x 10cm ($\pm 05\%$), dày $1.5\text{mm} \pm 0.2\text{mm}$ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	Miếng	2.000
8	Gạc lưới lipido- colloid mắt lưới <0.5mm ² , 15 x 20cm ($\pm 05\%$)	Gạc lưới Lipido-Colloid, dùng cho vết thương < 15cm - Dệt lưới 100% Polyester, tấm lipido-colloid, kích thước mắt lưới $\leq 0.5\text{mm}^2$ - Kích thước: 15 x 20cm ($\pm 05\%$) - Tiệt khuẩn	Miếng	300
9	Gel hydrogel loại bỏ mô hoại tử	Gel hydrogel loại bỏ mô hoại tử để tạo gel hỗ trợ quá trình loại bỏ các mô hoại tử, đồng thời duy trì môi trường ẩm giúp thúc đẩy quá trình lành thương. - Thành phần: polysaccharide thực vật galactomannane hút nước cao và Propylene glycol. - pH 5.0 - 8.0 - Trọng lượng: 15 - 20gr - Tính nhớt ≥ 100 cps. Hydrogel trong suốt, có chứa lượng nước cao (trung bình > 80%) - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Ống	140

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
10	Kim cánh bướm, các cỡ	Kim cánh bướm dùng trong lấy máu, tiêm thuốc hoặc tiêm truyền trong thời gian ngắn - Kim chất liệu bằng Crom-Nikel, tron láng, đầu kim 3 mặt vát tráng silicone. - Kích cỡ: 19G, 23G, 25G, 27G, đường kính ngoài 0.4 - 2.5mm; chiều dài 10- 20mm - Tốc độ dòng chảy từ: 2 - 43ml/phút, thể tích mỗi từ 0.3 - 0.4ml - Chuôi kim, 2 cánh bướm bằng polypropylen trong suốt, không chứa DEHP - Dây nối: bằng PVC/Polypropylen, không chứa DEHP, trong suốt, dài khoảng 25 - 30cm, chống xoắn, đầu có khóa luer, tương thích với các đầu nối của dây truyền, bơm tiêm, dây nối - Tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	2.500
11	Kim đẩy chỉ 0.3 x 33mm	Kim đẩy chỉ - Chất liệu: bằng thép không gỉ - Kích thước: 0.3 x (30 - 33)mm - Cán kim: được cuốn bằng sợi thép, không có gờ ráp, các vòng quấn tròn đều và khít nhau. - Thân kim: độ cứng thân kim: 460 HV 0.2 kg, có khả năng chống ăn mòn tốt. Bề mặt thân kim nhẵn và sạch, giá trị Ra (tham số độ thô ráp) <0.63um. - Thân kim phải có tính dẻo thích hợp, sau khi thử nghiệm quấn quanh không được có khe hở, đứt gãy hoặc phân tầng. - Lực kéo cân có để liên kết giữa thân kim và đốc kim: $\geq 14N$ - Vi/ 5 cái - Tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	30.000
12	Kim lọc thận nhân tạo, phủ silicone, cỡ 17G	Kim lọc thận nhân tạo dùng để lấy máu và trả máu trong thận nhân tạo - Kim bằng thép không gỉ, 3 mặt vát, phủ silicone, cỡ 17G, đường kính $1.4 \pm 0.5mm$, dài 25 → 30mm - Dây bằng Polyvinylchloride, không Pyrogenic, không Latex dài 30 → 35cm, đường kính trong $3.5 \pm 0.5mm$ - Lưu lượng trung bình 210 - 218 ml/phút - Có đầu bảo vệ an toàn nằm sau cánh, có âm báo kích hoạt an toàn - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	1.700
13	Miếng đặt vùng cầm	Miếng đặt vùng cầm chất liệu silicon y tế dạng thanh, mềm mại, dai, chắc, dễ tạo hình theo hình dạng của cơ quan cần cấy ghép - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	cái	16

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
14	Miếng đặt vùng mũi	Miếng đặt vùng mũi chất liệu silicon y tế dạng thanh, mềm mại, dai, chắc, dễ tạo hình theo hình dạng của cơ quan cần cấy ghép - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	cái	90
15	Ống ca-nuyn mở khí quản 2 nòng, có bóng, không cửa sổ, cỡ 4, 6, 8	Ống ca-nuyn mở khí quản 2 nòng, có bóng, không cửa sổ - Cấu tạo gồm: 01 ca-nuyn mở khí quản, 1 nòng trong và 1 nòng dẫn đường - Chất liệu: nhựa mềm, không DEHP - Kích cỡ: cỡ 4 → 8; đường kính trong: khoảng 5.0 → 7.8mm; đường kính ngoài: khoảng 9.0 → 12.5mm; chiều dài: khoảng 6.5 → 8.5cm - Bóng chèn: cỡ 4 (20mm), cỡ 6 (24mm), cỡ 8 (27mm) - Đặc điểm: không cửa sổ, có bóng chèn, nòng dẫn đường đầu tròn - Nòng trong sử dụng nhiều lần, có khóa vận, tương thích với đầu nối tiêu chuẩn 15mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	150
16	Ống ca-nuyn mở khí quản 2 nòng, có bóng, không cửa sổ, cỡ 6 -> 10	Ống ca-nuyn mở khí quản 2 nòng, có bóng, không cửa sổ - Chất liệu: nhựa PVC trong suốt y tế, mềm ở nhiệt độ cơ thể, không gây kích ứng, có đường cản quang trên thân ống - Kích cỡ: 6; 7; 7,5; 8; 8,5; 9; 10, đường kính trong 6.0 - 10.0mm, chiều dài 64 - 88mm, độ cong chuẩn 105 độ - 02 nòng trong, đầu tròn, có mẫu ngắt, đầu nối tiêu chuẩn 15M tương thích với dây máy thở hoặc dây máy gây mê chuẩn 15F các loại - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	20
17	Ống ca-nuyn mở khí quản 2 nòng, không bóng, không cửa sổ, các cỡ	Ống Ca-nuyn mở khí quản 2 nòng, không bóng, không cửa sổ, - Chất liệu: nhựa PVC y tế, mềm ở nhiệt độ cơ thể, không gây kích ứng, có đường cản quang trên thân ống - Kích cỡ: 6, 7, 7.5, 8, 9, 10, đường kính trong 6.0 - 10.0mm, chiều dài 64 - 88mm, độ cong chuẩn 105 độ - 02 nòng trong, đầu tròn, có mẫu ngắt, đầu nối tiêu chuẩn 15M tương thích với dây máy thở hoặc dây máy gây mê chuẩn 15F các loại - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	20

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
18	Bình làm ẩm tương thích máy thở oxy dòng cao (HFNC) VUN-001	Bình làm ẩm - Tự động làm đầy nước, thể tích nén khi bình rỗng là 440-450ml, khi đầy là 280 - 285ml - Dung tích chứa nước tối đa là 160ml - Kích thước: 130 x 122 x 95mm - Độ rò $\leq 25\text{ml/phút}$ - Lưu lượng cực đại 60L/phút - Áp lực vận hành tối đa: 16.5kPa (165cmH2O) - Phạm vi nhiệt độ vận hành: 18-28 độ C - Phạm vi độ ẩm vận hành: 15%- 93%RH - Tương thích máy thở oxy dòng cao (HFNC) VUN-001 (vincent)	Cái	320
19	Băng dính, 10cm x 10m ($\pm 05\%$)	Băng dính dùng trong cố định băng gạc, thiết bị tiêm truyền - Chất liệu: vải không dệt Polyester, phủ lớp keo Acrylate, hàm lượng keo phủ 35 - 50% - Lực dính 1.1 - 4.3 N/cm - Tốc độ thoát hơi nước $\geq 1000 \text{ g/m}^2/24\text{h}$ - Lớp giấy lót chứa Acrylic Polymer, có đường phân chia các vạch - Đặc tính: co giãn theo chiều ngang, không chứa latex - Kích thước: 10cm x 10m - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cuộn	3.000
20	Bơm tiêm đầu xoắn, không kim, 5ml	Bơm tiêm đầu xoắn, không kim, 5ml - Thân bơm tiêm: chất liệu Polypropylene, trong suốt, bên trong được phủ silicone, có vòng giữ ngăn ngừa pít tông bị kéo ra ngoài, bên ngoài có vạch chia thể tích, rõ ràng, dễ đọc - Đường kính trong của bơm tiêm: $11.5 \pm 0.5\text{mm}$ - Đầu xoắn vặn, tương thích với các đầu kim tiêm, dây truyền - Thân pít tông bằng Polypropylene, trong suốt, nút chặn không chứa latex, 2 khóa dừng chống tràn, đường kính của chỗ ấn khoảng 1.5 - 1.6cm - Tiết khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	40.000
21	Ống hút đàm có khóa kiểm soát, cỡ 6 $\rightarrow$ 10Fr	Ống hút đàm có khóa kiểm soát - Chất liệu: nhựa PVC mềm, màu trắng, không latex - Đường kính ngoài: từ 1.9 $\rightarrow$ 3.3mm, chiều dài khoảng 35 - 60cm - Đầu hút bo tròn, loại thẳng, kiểu Mully - có co nối, tương thích với hệ thống hút của Bệnh viện - Kích cỡ: 6 $\rightarrow$ 10Fr - Đóng gói tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	10.000

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
22	Ống thông tiêu 3 nhánh, cao su trắng silicon, 16 → 24Fr	Ống thông tiêu 3 nhánh, cao su trắng silicon - Chất liệu: cao su tự nhiên, trắng silicone trong lòng ống, không chứa DEHP - Kích cỡ: 16 → 24Fr (tối thiểu 5 cỡ), chiều dài ≥ 40cm, đường kính ống 5.3 - 8.6mm, độ rộng của mắt khoảng 1.2 - 4.2mm - Dung tích bóng 30 – 50ml, có van bơm Luer-lock, đầu ống có 3 mắt (1 mắt tưới rửa, 2 mắt lỗ thoát dịch) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) và tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	300
23	Ống thông tĩnh mạch rốn	Ống thông tĩnh mạch rốn sơ sinh trong suốt - Băng nhựa Polypinylclorua (PVC), có vạch căn quang và vạch chia mỗi cm - Kích cỡ: 3.5 → 5Fr, dài 37-40cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	90
24	Đai đầu gối, bằng vải	Đai đầu gối cứng phòng ngừa các chấn thương đầu gối, có thể điều chỉnh áp lực - Chất liệu: vải Hi-prene giúp giữ ấm, giữ ẩm, co giãn tốt. Giúp đỡ mờ hôi, lưu thông máu và giảm phù nề và đau đầu, và bảo vệ da trơn tru. - Rộng khoảng 81 → 102cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	80
25	Túi hậu môn nhân tạo, 1 mảnh, xả được, sử dụng với kẹp hậu môn	Túi hậu môn nhân tạo 1 mảnh, xả được, loại trong, sử dụng với kẹp hậu môn thường dùng cho người bệnh sau phẫu thuật - Túi chứa một mặt có lớp thoáng mờ hôi, một mặt lưới thoáng khí, chiều dài túi 30 - 35cm - Đế gồm 2 vòng dán, vòng trong có đường kính 90 - 95mm, có thể cắt rộng lên tới 65 ± 1mm; vòng ngoài có đường kính 130 - 135mm - Vòng trong thấm hút mờ hôi, bảo vệ da, vòng ngoài mỏng và linh hoạt tăng cường khả năng bám dính - Vật tư đi kèm: kẹp hậu môn (số lượng kẹp $\geq$ số lượng túi) - Thời gian sử dụng tối thiểu 5 ngày - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	370
26	Vòng bảo vệ chống loét da, cỡ nhỏ	Vòng bảo vệ chống loét da là sự kết hợp Hydrocolloid và dịch kết dính, sau đó được liên kết lại bằng siêu sợi - Đường kính lỗ: 45 → 50mm - Có thể kéo dãn, định hình mà không bị nứt, bong tróc, luôn giữ hình dáng mới tạo ra - Dính tốt vào da bị viêm, ngăn ngừa dịch tiêu hóa tiếp xúc với da bị viêm, giúp da mau lành - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	90

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
27	Túi ép đóng gói dụng cụ, cỡ 100mm x 70m ($\pm$ 05%)	Túi ép đóng gói dụng cụ - Chất liệu của 2 lớp: * 1 lớp làm từ sợi polyolefin * 1 lớp làm từ polyethylene và Polyester - Kích thước: 100mm x 70m ($\pm$ 05%) - Chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ sau khi tiệt khuẩn - Mối hàn không bị bung sau tiệt khuẩn - Tương thích phương pháp tiệt khuẩn nhiệt độ thấp bằng H202 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cuộn	196
28	Túi ép đóng gói dụng cụ, cỡ 150mm x 70m ($\pm$ 05%)	Túi ép đóng gói dụng cụ - Chất liệu của 2 lớp: * 1 lớp làm từ sợi polyolefin * 1 lớp làm từ polyethylene và Polyester - Kích thước: 150mm x 70m ($\pm$ 05%) - Chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ sau khi tiệt khuẩn - Mối hàn không bị bung sau tiệt khuẩn - Tương thích phương pháp tiệt khuẩn nhiệt độ thấp bằng H202 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cuộn	333
29	Túi ép đóng gói dụng cụ, cỡ 200mm x 70m ($\pm$ 05%)	Túi ép đóng gói dụng cụ - Chất liệu của 2 lớp: * 1 lớp làm từ sợi polyolefin * 1 lớp làm từ polyethylene và Polyester - Kích thước: 200mm x 70m ($\pm$ 05%) - Chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ sau khi tiệt khuẩn - Mối hàn không bị bung sau tiệt khuẩn - Tương thích phương pháp tiệt khuẩn nhiệt độ thấp bằng H202 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cuộn	425
30	Túi ép đóng gói dụng cụ, cỡ 250mm x 70m ($\pm$ 05%)	Túi ép đóng gói dụng cụ - Chất liệu của 2 lớp: * 1 lớp làm từ sợi polyolefin * 1 lớp làm từ polyethylene và Polyester - Kích thước: 250mm x 70m ($\pm$ 05%) - Chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ sau khi tiệt khuẩn - Mối hàn không bị bung sau tiệt khuẩn - Tương thích phương pháp tiệt khuẩn nhiệt độ thấp bằng H202 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cuộn	247

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
31	Túi ép đóng gói dụng cụ, cỡ 350mm x 70m ($\pm$ 05%)	Túi ép đóng gói dụng cụ - Chất liệu của 2 lớp: * 1 lớp làm từ sợi polyolefin * 1 lớp làm từ polyethylene và Polyester - Kích thước: 350mm x 70m ($\pm$ 05%) - Chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ sau khi tiệt khuẩn - Mỗi hàn không bị bung sau tiệt khuẩn - Tương thích phương pháp tiệt khuẩn nhiệt độ thấp bằng H202 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cuộn	64
32	Túi ép đóng gói dụng cụ, cỡ 75mm x 70m ($\pm$ 05%)	Túi ép đóng gói dụng cụ - Chất liệu của 2 lớp: * 1 lớp làm từ sợi polyolefin * 1 lớp làm từ polyethylene và Polyester - Kích thước: 75mm x 70m ($\pm$ 05%) - Chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ sau khi tiệt khuẩn - Mỗi hàn không bị bung sau tiệt khuẩn - Tương thích phương pháp tiệt khuẩn nhiệt độ thấp bằng H202 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cuộn	78
33	Túi ép dẹp, cỡ 100mm x 200m ($\pm$ 05%)	Túi ép dẹp đóng gói dụng cụ - Chất liệu: * Màng ép bằng Polyester và Cast Polypropylene/Polypropylene, độ dày 40-55μm * Giấy y tế, trọng lượng: 60 -70 g/m² - Kích thước: 100mm x 200m ($\pm$ 05%) - Chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất và rõ sau khi tiệt khuẩn - Sau tiệt khuẩn: mỗi hàn còn nguyên vẹn (không bung), giấy và màng ép không thấm nước, không rách - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, EO... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cuộn	192
34	Túi ép dẹp, cỡ 150mm x 200m ($\pm$ 05%)	Túi ép dẹp đóng gói dụng cụ - Chất liệu: * Màng ép bằng Polyester và Cast Polypropylene/Polypropylene, độ dày 40-55μm * Giấy y tế, trọng lượng: 60 -70 g/m² - Kích thước: 150mm x 200m ($\pm$ 05%) - Đặc điểm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất và rõ sau khi tiệt khuẩn - Sau tiệt khuẩn: mỗi hàn còn nguyên vẹn (không bung), giấy và màng ép không thấm nước, không rách - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, EO... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cuộn	144

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
35	Túi ép dẹp, cỡ 200mm x 200m ($\pm$ 05%)	Túi ép dẹp đóng gói dụng cụ - Chất liệu: * Màn ép bằng Polyester và Cast Polypropylene/Polypropylene, độ dày 40-55μm * Giấy y tế, trọng lượng: 60 -70 g/m² - Kích thước: 200mm x 200m ($\pm$ 05%) - Đặc điểm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất và rõ sau khi tiệt khuẩn - Sau tiệt khuẩn: mỗi hàn còn nguyên vẹn (không bung), giấy và màn ép không thấm nước, không rách - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, EO... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cuộn	240
36	Túi ép dẹp, cỡ 250mm x 200m ($\pm$ 05%)	Túi ép dẹp đóng gói dụng cụ - Chất liệu: * Màn ép bằng Polyester và Cast Polypropylene/Polypropylene, độ dày 40-55μm * Giấy y tế, trọng lượng: 60 -70 g/m² - Kích thước: 250mm x 200m ($\pm$ 05%) - Đặc điểm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất và rõ sau khi tiệt khuẩn - Sau tiệt khuẩn: mỗi hàn còn nguyên vẹn (không bung), giấy và màn ép không thấm nước, không rách - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, EO... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cuộn	70
37	Túi ép dẹp, cỡ 300mm x 200m ($\pm$ 05%)	Túi ép dẹp đóng gói dụng cụ - Chất liệu: * Màn ép bằng Polyester và Cast Polypropylene/Polypropylene, độ dày 40-55μm * Giấy y tế, trọng lượng: 60 -70 g/m² - Kích thước: 300mm x 200m ($\pm$ 05%) - Đặc điểm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất và rõ sau khi tiệt khuẩn - Sau tiệt khuẩn: mỗi hàn còn nguyên vẹn (không bung), giấy và màn ép không thấm nước, không rách - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, EO... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cuộn	30

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
38	Túi ép phòng, cỡ 100mm x 50mm x 100m ($\pm 05\%$)	Túi ép phòng đóng gói dụng cụ - Chất liệu: * Màng ép bằng Polyester và Cast Polypropylene/Polypropylene, độ dày 40-55μm * Giấy y tế, trọng lượng: 60 -70 g/m² - Kích thước: 100mm x 50mm x 100m ($\pm 05\%$) - Đặc điểm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất và rõ sau khi tiệt khuẩn - Sau tiệt khuẩn: mối hàn còn nguyên vẹn (không bung), giấy và màng ép không thấm nước, không rách - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, EO... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cuộn	108
39	Túi ép phòng, cỡ 150mm x 50mm x 100m ($\pm 05\%$)	Túi ép phòng đóng gói dụng cụ - Chất liệu: * Màng ép bằng Polyester và Cast Polypropylene/Polypropylene, độ dày 40-55μm * Giấy y tế, trọng lượng: 60 -70 g/m² - Kích thước: 150mm x 50mm x 100m ($\pm 05\%$) - Đặc điểm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất và rõ sau khi tiệt khuẩn - Sau tiệt khuẩn: mối hàn còn nguyên vẹn (không bung), giấy và màng ép không thấm nước, không rách - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, EO... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cuộn	100
40	Túi ép phòng, cỡ 200mm x 50/55mm x 100m ($\pm 05\%$)	Túi ép phòng đóng gói dụng cụ - Chất liệu: * Màng ép bằng Polyester và Cast Polypropylene/Polypropylene, độ dày 40-55μm * Giấy y tế, trọng lượng: 60 -70 g/m² - Kích thước: 200mm x 50/55mm x 100m ($\pm 05\%$) - Đặc điểm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất và rõ sau khi tiệt khuẩn - Sau tiệt khuẩn: mối hàn còn nguyên vẹn (không bung), giấy và màng ép không thấm nước, không rách - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, EO... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cuộn	84

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
41	Túi ép phòng, cỡ 250mm x 60/65mm x 100m (± 05%)	Túi ép phòng đóng gói dụng cụ - Chất liệu: * Màng ép bằng Polyester và Cast Polypropylene/Polypropylene, độ dày 40-55µm * Giấy y tế, trọng lượng: 60 -70 g/m² - Kích thước: 250mm x 60/65mm x 100m (± 05%) - Đặc điểm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất và rõ sau khi tiệt khuẩn - Sau tiệt khuẩn: mỗi hàn còn nguyên vẹn (không bung), giấy và màng ép không thấm nước, không rách - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, EO... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cuộn	174
42	Túi ép phòng, cỡ 300mm x 80mm x 100m (± 05%)	Túi ép phòng đóng gói dụng cụ - Chất liệu: * Màng ép bằng Polyester và Cast Polypropylene/Polypropylene, độ dày 40-55µm * Giấy y tế, trọng lượng: 60 -70 g/m² - Kích thước: 300mm x 80mm x 100m (± 05%) - Đặc điểm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất và rõ sau khi tiệt khuẩn - Sau tiệt khuẩn: mỗi hàn còn nguyên vẹn (không bung), giấy và màng ép không thấm nước, không rách - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, EO... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cuộn	20
43	Túi ép phòng, cỡ 350mm x 80mm x 100m (± 05%)	Túi ép phòng đóng gói dụng cụ - Chất liệu: * Màng ép bằng Polyester và Cast Polypropylene/Polypropylene, độ dày 40-55µm * Giấy y tế, trọng lượng: 60 -70 g/m² - Kích thước: 350mm x 80mm x 100m (± 05%) - Đặc điểm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất và rõ sau khi tiệt khuẩn - Sau tiệt khuẩn: mỗi hàn còn nguyên vẹn (không bung), giấy và màng ép không thấm nước, không rách - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước, EO... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cuộn	15

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
44	Găng tay tiết khuẩn, không bột, dài khoảng 290 ± 10 mm	Găng tay tiết khuẩn, không bột dùng trong các thủ thuật/ phẫu thuật - Chất liệu: mũ cao su tự nhiên cô đặc, phủ lớp polymer, màu trắng tự nhiên - Găng tay có các ngón thẳng mượt, phù hợp với hình dáng bàn tay của người sử dụng, viền gân ở cổ tay - Kích cỡ: số 6, 6.5, 7, 7.5 - Chiều dài tối thiểu: khoảng 290 ± 10 mm - Chiều rộng lòng bàn tay: Size 6 (77 ± 5 mm), size 6.5 (83 ± 5 mm), size 7 (89 ± 5 mm), size 7.5 (95 ± 5 mm) - Độ dày tối thiểu: vùng tròn nhẵn tối thiểu 0.1mm, vùng nhám 0.13mm - Đặc tính: Lực kéo đứt tối thiểu trước khi già hóa nhanh 24N, Độ giãn dài tối thiểu khi đứt trước khi già hóa nhanh 700%, Lực kéo đứt tối thiểu sau khi già hóa nhanh 9.5N, Độ giãn dài tối thiểu khi đứt sau khi già hóa nhanh 550% - Hàm lượng protein gây dị ứng ≤ 50mcg/dm² - Tiết khuẩn, đóng gói từng đôi - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	Đôi	170.000
45	Găng tay tiết khuẩn, không bột, dài khoảng 290 ± 10 mm, các cỡ	Găng tay tiết khuẩn, không bột dùng trong các thủ thuật/ phẫu thuật - Chất liệu: latex, mặt bên trong phủ polymer - Thiết kế găng tay có các ngón thẳng mượt, phù hợp với hình dáng bàn tay của người sử dụng, cổ găng thẳng, ôm khít vào tay áo người sử dụng, găng dễ mang khi tay ẩm ướt, lòng bàn tay và ngón tay nhám, có khả năng chống tế bào/virut xâm nhập. - Kích cỡ: số 6, 6.5, 7, 7.5, 8.0 - Chiều dài tối thiểu: khoảng 290 ± 10 mm - Độ dày tối thiểu: ngón tay 0,22mm (+/- 0.02mm), lòng bàn tay 0,2mm (+/- 0.02mm), cổ tay 0,18 (+/- 0.02mm). - Đặc tính: độ giãn tối thiểu trước khi sử dụng 700% và sau khi sử dụng 550%, kéo giãn trước và sau khi sử dụng >=9.0N - Hàm lượng protein gây dị ứng ≤ 50mcg/g - Tiêu chuẩn chất lượng: CE (Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	Đôi	81.000
46	Phim X-quang tương thích máy Drypro, cỡ 35 x 43cm	Phim X-quang phục vụ nhu cầu in ấn trong y khoa - Thành phần chính: Polyethylene terephthalate 90-99%, additives <1%, binding agents <1% - Sử dụng được trong ánh sáng ban ngày - Kích thước: 35 x 43cm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) - Sử dụng tương thích với máy in phim khô laser Drypro	Cái	12.500

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
47	Băng dính trong suốt, 10 x 12cm (±10%)	Băng dính trong suốt dùng trong cố định các loại catheter - Chất liệu: màng Polyurethane khoảng 8-15% trong suốt, bán thấm, nền keo Acrylic <30% (không latex) - Có nhãn ghi chú ngày giờ dán băng - Đặc tính: ngăn cản vi khuẩn, virus với đường kính >27nm, quan sát được vùng tiêm và vùng da, thông thoáng, co giãn theo chuyển động của da - Kích cỡ: 10 x 12cm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Miếng	16.000
48	Dung dịch dùng ngoài dạng xịt điều trị phòng ngừa tổn thương da do dịch tiết, loét do áp lực	Dung dịch dùng ngoài dạng xịt điều trị phòng ngừa tổn thương da do dịch tiết, loét do áp lực - Thành phần: Hexamethyldisiloxane khoảng 60 - 90%, Isooctane 8 - 15%, Acrylate Terpolymer 3 - 15%, Polyphenylmethyilsiloxane Copolymer 0.1 - 5%, không chứa cồn - Thời gian khô: <30 giây - Thời gian tác dụng kéo dài khoảng 72 giờ - Thể tích: 28 -> 30ml - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Chai	1.900
49	Băng dính trong suốt, 6 x 7cm (±05%)	Băng dính trong suốt dùng trong cố định các loại catheter - Chất liệu: màng Polyurethane khoảng 8-15% trong suốt, bán thấm, nền keo Acrylic <30% (không latex) - Có nhãn ghi chú ngày giờ dán băng - Đặc tính: ngăn cản vi khuẩn, virus với đường kính >27nm - Kích cỡ: 6 x 7 cm (±05%) - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (tiêu chuẩn Châu Âu)	Miếng	5.000
50	Miếng dán sát khuẩn chứa Chlorhexidine Gluconate 2%, 10 x 12cm (± 05%)	Miếng dán sát khuẩn có chứa Chlorhexidine Gluconate 2% dùng cố định catheter tĩnh mạch trung tâm - Màng film Polyurethane, phủ lớp keo Acrylate ≤ 15%; chính giữa có Gel CHG kháng khuẩn 35 - 45% với kích thước khoảng (3 x 4) ± 0.5cm; xung quanh viền vải không dệt - Kích thước: 10 x 12cm - Đặc tính: Chống thấm nước và vi khuẩn xâm nhập, rào cản chống virus có đường kính ≥27nm, thấm máu và dịch tiết. - Có nhãn ghi chú ngày giờ dán băng, có băng keo cố định đi kèm dùng cho cố định dây truyền dịch - Thời gian lưu tối thiểu 5 ngày - Tiết khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Miếng	10.000

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
51	Bộ dẫn truyền cảm ứng 1 đường theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn	Bộ dẫn truyền cảm ứng 1 đường theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn trẻ em - Dây chính gồm 2 đoạn dài 6 inch và 60 inch: OD 2.8mm, ID 0.975mm, có 3 khóa 4 ngã. Kèm thêm dây đo CVP. Cảm biến áp suất với tốc độ dòng chảy 3cc - Lấy máu kín qua khóa 3 ngã có van tự động đóng kín lại - Trờ kháng đầu vào: 350 mmHg. Trờ kháng đầu ra: 300mmHg - Nhiệt độ hoạt động: 15 → 40 độ C - Áp lực hoạt động: -30 → 300mmHg - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) - Hỗ trợ cấp nối tương thích cảm biến	Bộ	3.800
52	Quả lọc hấp phụ nội độc tố với dải hấp phụ từ 20-200kDa	Quả lọc hấp phụ nội độc tố trọng lượng phân tử trung bình và lớn, độc tố gắn với protein, hội chứng hôn mê gan,... - Vỏ PC, vật liệu hấp phụ: Styrendivinylnl Benzen Copolymer - Thể tích hấp phụ khoảng: 330ml - Thể tích khoang máu khoảng: 185ml - Diện tích hấp phụ khoảng: 104.000m² - Nội trở: ≤ 4kPa - Lưu lượng máu tối đa khoảng: 250ml/ phút - Áp suất chịu đựng khoảng: 100kPa - Độ chịu lực của hạt khoảng: 8.1N - Dải hấp phụ: 20-200kDa - Dây nối - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Quả	5
53	Dụng cụ nâng cổ tử cung	Dụng cụ nâng cổ tử cung, giảm áp lực mở cổ tử cung ngừa sinh non - Chất liệu: silicon, đàn hồi có thể gấp lại - Đường kính ngoài: 65 - 70mm; đường kính trong: 32 - 35mm; chiều cao: 21 - 25mm - Có lỗ thoát dịch - Tiêu chuẩn chất lượng FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	17
54	Gạc hydrogel, kích cỡ 10 x 10cm (±05%)	Gạc hydrogel, dùng che phủ vết thương giúp cân bằng ẩm tối ưu cho nền vết thương, giúp nhanh lành thương. Dùng cho các tổn thương tỷ đè, loét chân do bệnh lý mạch máu, bàn chân đái tháo đường, bỏng, ngăn ngừa nứt da - Cấu tạo gồm 4 lớp: lớp hydrogel khô và foam hút dịch vết thương, có lớp polymer chống dính, có màng bán thấm polyurethan - Kích thước: 10 x 10cm (±05%) - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn sản xuất ISO	Miếng	500

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
55	Gạc hydrogel, kích cỡ 15 x 15cm (±05%)	Gạc hydrogel, dùng che phủ vết thương giúp cân bằng ẩm tối ưu cho nền vết thương, giúp nhanh lành thương. Dùng cho các tổn thương tỳ đè, loét chân do bệnh lý mạch máu, bàn chân đái tháo đường, bỏng, ngăn ngừa nứt da - Cấu tạo gồm 4 lớp: lớp hydrogel khô và foam hút dịch vết thương, có lớp polymer chống dính, có màng bán thấm polyurethan - Kích thước: 15 x 15cm (±05%) - Tiết khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn sản xuất ISO	Miếng	410
56	Gel alginate chăm sóc vết thương	Gel alginate chăm sóc vết thương - Thành phần: chứa ion bạc alginate - Hàm lượng bạc: 12 mg/g kháng khuẩn, pH: 6.5 - 7.5 - Trọng lượng 15 - 20g - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (tiêu chuẩn Châu Âu)	Ống	85
57	Gel bôi trơn tiết khuẩn, trọng lượng 2-4g	Gel bôi trơn tan trong nước, dùng bôi trơn trong đặt ống thông, nội soi, thăm khám trực tràng, phụ khoa - Thành phần: nước, glycerin, Polyethyleneglycol, Sodium Hydroxide, 4-Hydroxybenzoic acid propylester - Đặc tính: tan trong nước, không mùi, không chứa chất gây dị ứng, không chứa chất ăn mòn - Độ pH: 6 - 7 - Trọng lượng: 2 - 4g - Đóng gói tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	Gói	23.000
58	Gel bôi trơn tiết khuẩn, trọng lượng 5-7g	Gel bôi trơn tan trong nước, dùng bôi trơn trong đặt ống thông, nội soi, thăm khám trực tràng, phụ khoa hoặc siêu âm trong các thủ thuật - Thành phần: nước, glycerin, Polyethyleneglycol, Sodium Hydroxide, 4-Hydroxybenzoic acid propylester - Đặc tính: tan trong nước, không mùi, không chứa chất gây dị ứng, không chứa chất ăn mòn - Độ pH: 6 - 7 - Trọng lượng: 5 - 7g - Đóng gói tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	Gói	4.000
59	Ống hút dịch dùng trong sinh thiết nội mạc tử cung	Ống hút dịch dùng trong sinh thiết nội mạc tử cung - Chất liệu: Vỏ bằng nhựa polypropylen trong suốt - Chiều dài 23.5 - 50cm; đường kính trong khoảng 2.6mm; đường kính ngoài khoảng 3.1mm - Đặc điểm: có vạch chia, đầu tù, có lỗ mở 2mm, có các cạnh sắc bén cách đầu xa, pit tông bằng nhựa acetal mềm, di chuyển tạo chân không cho lòng ống - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	240

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
60	Que đốt chồi rốn	Que đốt chồi rốn dùng cho trẻ sơ sinh - Thành phần: Nitrat Bạc 75% - Chiều dài 15 ± 1 cm - Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Que	170
61	Kim chọc dò đường mật, cỡ 16G	Kim chọc dò đường mật - Chất liệu: PTFE (Polytetrafluoroethylene) - Kích thước: 16G + Chiều dài: 160mm ($\pm 0.5\%$) + Đường kính ngoài: 1.7 - 1.8mm - Tốc độ dòng chảy: 128ml/phút - Tiệt khuẩn	Cái	850
62	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường bằng polyurethane, cỡ 9 Fr, dài 10 ± 0.1 cm	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường - Catheter bằng polyurethane, cân quang - Cỡ 9 Fr, dài khoảng 10 ± 0.1 cm - Dây dẫn lò xo tối đa 0.035", dài khoảng 45 - 50 cm, có đầu thẳng, đầu cong chữ J - Đi kèm: 1 kim dẫn 18G, dài khoảng 6.3 - 6.5 cm, 1 đầu đo áp lực, 1 bơm tiêm 5 ml, 1 cây nong, 1 catheter bảo vệ chống nhiễm khuẩn dài khoảng 80 ± 0.2 cm, băng dán tiệt khuẩn, 1 nòng trong 8 Fr, 1 nắp đậy không lỗ; 1 nắp có lỗ, 1 nắp đựng kim, 1 khóa 4 ngã tốc độ cao, 3 miếng gạc 4 x 4". Có đường dẫn để đặt catheter. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	20
63	Vi ống thông can thiệp 2.4Fr loại đồng trục có dây dẫn đi kèm	Vi ống thông can thiệp mạch máu tạng và ngoại biên Vi ống thông 2.4Fr loại đồng trục có dây dẫn đi kèm Cấu trúc 3 lớp: - Lớp trong: phủ lớp PTFE - Lớp giữa: là lớp cuộn chất liệu Tungsten đánh dấu cân quang - Lớp ngoài: phủ ái nước hydrophilic M coat - Đường kính tối thiểu có 2.4Fr - Chiều dài: 110cm hoặc 130cm - Kèm theo 1 dây dẫn cỡ 0.018" - Kiểu đầu: 70° ; Double angled Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	80

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
64	Vật liệu nút mạch điều trị ung thư gan loại tải thuốc, kích cỡ 75 - 450µm	Vật liệu nút mạch điều trị ung thư gan loại tải thuốc Công thức mới: PEG (Polyethylene Glycol), ái nước, độ nén và đàn hồi cao. - Kích cỡ: 100 ± 25µm, 200 ± 50µm, 400 ± 50µm - Thể tích hạt nút mạch 2ml, đóng gói trong 4ml dung dịch nước muối sinh lý đậm vô trùng. Mỗi 1ml hạt có thể ngâm 37.5mg Doxorubicin - Khả năng tải các loại thuốc: Doxorubicin, Idarubicin, Epirubicin, Irinotecan - Tương thích ống thông đường kính 0.019" Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Ống	50
65	Stent mạch vành phủ thuốc Sirolimus, chất liệu Cobalt Chromium, phủ 3 lớp Polymer tự tiêu, khung stent mỏng 60µm	Stent mạch vành phủ thuốc Sirolimus - Chất liệu Cobalt Chromium, phủ 3 lớp Polymer tự tiêu - Khung stent mỏng tối thiểu có 60µm - Kích cỡ trong khoảng 2.0 - 5.5mm - Áp suất ≥ 10 atm Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu) hoặc Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	100
66	Bộ dụng cụ mở đường vào động mạch đùi, cỡ 4Fr → 8Fr	Bộ dụng cụ mở đường vào động mạch đùi - Kích cỡ có tối thiểu các cỡ 4Fr, 5Fr, 6Fr, 7Fr, 8Fr - Chiều dài ≥ 45cm. tối thiểu có 2 cỡ - Tương thích với dây dẫn 0.035" Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu) hoặc Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Bộ	50
67	Bộ thiết bị kích thích não sâu (gồm điều khiển trung tâm, bộ lập trình, dây nối dài, dây cáp, vi điện cực), không sạc lại	Bộ thiết bị kích thích não sâu dùng trong phẫu thuật điều trị bệnh lý rối loạn vận động 1. Dây cáp kết nối vi điện cực 2. Vi điện cực kích thích não sâu 3. Bộ đầu điện cực kích thích não sâu, dài khoảng 40cm 4. Bộ dây nối dài điện cực, dài ≥ 60cm 5. Dụng cụ tạo đường hầm 6. Thiết bị kiểm tra tín hiệu điện trở 7. Thiết bị điều khiển trung tâm kích thích não sâu, loại không sạc lại được, tuổi thọ trung bình ≥ 5 năm 8. Thiết bị điều chỉnh pin dành cho người bệnh Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Bộ	4

CÔNG TY.....
MÃ SỐ THUẾ:
ĐỊA CHỈ:
SỐ ĐIỆN THOẠI NHÂN SỰ PHỤ TRÁCH:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo Công văn mời chào giá số/BVĐHYD-VTTB của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

STT	DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ		HÀNG HÓA CHÀO GIÁ													Ghi chú
	STT trong danh mục mời chào giá	Tên danh mục mời chào giá	Tên thương mại	Chủng loại/ Mã hàng	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng có khả năng cung ứng	Đơn giá có VAT (VND)	Mã HS (HS Code)	
																Chứng minh giá (nếu có): - QĐ trúng thầu số... tại Bệnh viện... , giá trúng thầu
			<i>Lưu ý: Thông tin chào giá của hàng hóa phải thống nhất với thông tin hàng hóa đã được BHXH duyệt theo Quyết định 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021</i>													

- Báo giá này có hiệu lựctháng kể từ ngày báo giá.
- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.
- Các yêu cầu khác của Công ty (nếu có):

Ngày ... tháng năm
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên và đóng dấu)

